**BÀI THỰC HÀNH BUỔI 2**

1. Viết chương trình nhập vào số nguyên dương n, in ra list tất cả các số nguyên tố có trong khoảng (1,n). Biết rằng, số nguyên tố là số chỉ chia hết cho 1 và chính nó. Ví dụ:
   1. Nhập vào n = 4 => list\_nguyen\_to = [1;2;3]
   2. Nhập vào n = 10 => list\_nguyen\_to = [1;2;3;5;7]
2. Viết chương trình nhập vào chuỗi các từ cách nhau bởi dấu ‘,’ , in ra chuỗi đã được sắp theo thứ tự. Ví dụ nhập vào chuỗi without,hello,bag,world thì sẽ in ra chuỗi bag,hello,without,world.
3. Viết chương trình nhập vào chuỗi, nếu đó là chuỗi thuận nghịch thì in “Đó là chuỗi thuận nghịch”, ngược lại in ra “ đó không phải là chuỗi thuận nghịch”. Ví dụ:
   1. Nhập vào chuỗi str = “123321” thì đây là chuỗi thuận nghịch.
   2. Nhập vào chuỗi str = abcabc” thì đây không phải là chuỗi thuận ngịch
4. Viết chương trình nhập vào hai chuỗi, in ra chuỗi có chiều dài lớn hơn, nếu hai chuỗi có độ dài bằng nhau thì in ra cả hai.
5. Viết chương trình nhập vào chuỗi, in ra chiều dài chuỗi (sau khi đã bỏ đi các từ trùng nhau). Ví dụ:
   1. Nhập vào chuỗi str = abccbabac” thì len(str) = 3
   2. Nhập vào chuỗi str = “bbbbbbbbbbbbbbbb” thì len(str) = 1
6. Viết chương trình nhập vào list có n phần tử, với n được nhập từ bàn phím. In ra những phần tử chỉ xuất hiện một lần trong list. Ví dụ:
   1. Nhập vào n = 5 thì list sẽ có 5 phần tử (được nhập vào từ bàn phím) list = [1,3,3,1,2]. Thì kết quả in ra là new\_list = [2]
7. Viết chương trình nhập vào list có n phần tử, với n được nhập từ bàn phím. In ra chuỗi đã được sắp xếp tăng dần, nhưng nếu chuỗi có phần tử là số 0 thì nó sẽ nằm cuối của list đã được sắp xếp. Ví dụ:

Input: [0,1,0,3,12]

Output: [1,3,12,0,0]